TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thường

Ông Võ Duy Bảo

Ông Phạm Ngọc Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1983, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Xuân S, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; gia đình bị cáo có 7 người, bị cáo là con thứ 4; tiền án, tiền sự: Không; vợ: Phan Thị T2, sinh năm 1988 (là bị hại trong vụ án) và có 3 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh N từ ngày 15/6/2023 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân T: Luật sư Đặng Thanh B, Công ty L và cộng sự, đoàn Luật sư tỉnh N; có mặt.

Địa chỉ: Số F đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

- *Bị hại*: Chị Phan Thị T2, sinh năm 1988, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Trịnh Xuân S1, sinh năm 1984, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;

- *Người làm chứng:*

1/ Cháu Trịnh Xuân Q, sinh năm 2009, có mặt;
Người giám hộ cháu Q: Anh Trịnh Xuân Song s năm 1984, có mặt;
Đều cư trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;
2/ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1981, vắng mặt;
Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.
3/ Ông Trịnh Xuân S, sinh năm 1950, có mặt;
Nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;
4/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956, có mặt;
Nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, khi Trịnh Xuân T và vợ là chị Phan Thị T2 đang ở nhà riêng tại xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An thì cháu Trịnh Xuân Q, sinh năm 2009 là cháu của T đi đến hỏi "chú mự có đi giỗ không". Chị T2 trả lời "hỏi chú mi đó". Do đang mệt và không muốn đi nên T nói với cháu Q "mự mi hứng (thích) thì mự mi đi, chú mệt chú không đi". Tuyền và chị T2 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Cháu Q đi trước và T đi sau đi xuống nhà ông Trịnh Văn S2 (là nhà bố đẻ của T). Một lúc sau chị T2 cũng đi xuống nhà ông S2 và tiếp tục cãi nhau với T. Trong lúc cãi nhau, T nói chị T2 "câm mồm đi về trên nhà, tau đau trốc (đầu) thần kinh ra rồi đó, về tau chôn mặt trên nhà đó". Lúc này, chị T2 đang đi về nhà, nghe T nói vậy nên đã quay lại nói với T "làm được chi về mà làm, đừng có dọa". Tuyền nói "về thì về, đừng có thách tao" và đứng dậy đi theo chị T2 đi về nhà mình. Khi về đến nhà riêng, chị T2 và T lại tiếp tục cãi nhau. Tuyền đi lại khu vực giếng nước của gia đình lấy một con dao ở trên bàn (để bát đĩa, nồi, dao...) và cầm dao dơ lên nói "im mồm đi, tao đau trốc (đầu), tao giết đó". Ba người con của T và chị T2 thấy T cầm dao nên khóc to. T để lại con dao tại bàn rồi đi vào bếp ngồi hút thuốc lào. Ở phía ngoài sân, chị T2 vẫn tiếp tục nói to nhiều chuyện làm Tuyền bực tức. T đi ra khu vực giếng nước lấy con dao ở trên bàn cầm lên và nói chị T2 "cút đi, cút ra khỏi nhà, không tao giết". Lúc này cháu Q đi đến nhà T và nhìn thấy T cầm dao nên cháu Q đã chạy lại ôm T. T nói cháu Q "thả ra, không tao thổ (đánh) luôn mi đó". Cháu Q sợ nên đã thả T ra. Chị T2 lúc này đã đi ra gần đến cổng nhà và quay lại nói "giết được thì giết, nhà chung không có quyền cứt chi mà đuổi, đứa mô cũng làm ra cả". Bực tức, T cầm dao đuổi theo chị T2. Chị T2 bỏ chạy xuống nhà ông S2 và khi chạy đến thềm nhà thì quay người lại về phía sau. T chạy đến tay phải cầm dao đâm về phía chị T2 một phát theo hướng từ sau ra trước, chếch từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng (hông) bên phải của chị T2. Bị đâm trúng, chị T2 kêu lên "trời ơi" rồi bị ngã nằm ngửa trên thềm và dơ chân phải lên đạp về phía T để ngăn không cho T4 tiến đến đâm tiếp. T tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp về phía chị T2 và đã đâm trúng vào gan lòng bàn tay phải, sau đùi phải, cẳng chân

phải của chị T2. Sau khi đâm trúng cẳng chân phải của chị T2 thì con dao trên tay T bị rơi ra. Lúc này cháu Q chạy đến cầm con dao ném ra xa rồi ôm và đẩy T đi về nên T đã đi về nhà mình. Sau đó chị T2 bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu. Tuyền quay lại nhà ông S2 lấy con dao gây án và mang theo con dao đến Công an xã T, huyện T xin đầu thú. (BL:28-30;123-134; 136- 159; 169-220)

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 19h ngày 20/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Nghệ An lập tại Bệnh viện H, trên thân thể của chị Phan Thị T2 có các vết thương như sau:

"- 01 (một) vết thương 1/3 trên sau ngoài cẳng chân phải dài 10 cm, đã khâu.

- 01 (một) vết thương 1/3 dưới sau đùi phải dài 03 cm đã được khâu. Bó bột đùi, cẳng bàn chân.

- 01 (một) vết thương gan bàn tay phải và 01 (một) vết thương mu bàn tay phải chiều dài 04 cm. Bó bột căng, bàn ngón tay.

- 01 (một) vết mổ đường trắng giữa bụng dài 30cm.

- 01 (một) vết thương vùng ngực, bụng bên phải dài 04cm.

- 01 (một) dẫn lưu ở bụng bên phải.

- 01 (một) vết mổ dẫn lưu khoang màng phổi phải dài 02cm.

(Ngoài ra không có vết thương nào khác)". (Bút lục: 84)

Tại hồ sơ bệnh án số 0000630697 của Bệnh viện H thể hiện chị Phan Thị T2 có các tổn thương như sau:

"- Vết thương thấu ngực bụng: vết thương rách tĩnh mạch chủ bụng, vết thương gan, vết thương túi mật, vết thương cơ hoành bên phải, tràn máu khoang màng phổi phải (Phiếu phẫu thuật của khoa ngoại tổng hợp 2)

- Một vết thương trên sau ngoài cẳng chân phải, kích thước 10cm, bờ mép sắc gọn, đứt bán phần cơ dép, cơ bụng chân ngoài; một vết thương dưới sau ngoài đùi phải, kích thước 3cm, bờ mép sắc gọn, mở rộng thám sát về hai phía, đường mổ dài khoảng 10cm thấy đứt bán phần cơ nhị đầu đùi; vết thương xuyên thấu bàn tay phải (Vùng III) từ gan bàn tay đến mu tay trên bàn ngón III, IV. Lòng bàn tay vết thương dài khoảng 4cm, bờ sắc gọn, thám sát thấy đứt hoàn toàn gân gấp nông, sâu ngón IV. Mu bàn tay vết thương dài khoảng 4cm, bờ sắc gọn, đứt dọc gân duỗi ngón III. (Phiếu phẫu thuật của khoa ngoại tổng hợp).

- Chụp cắt lớp: gãy cung trước xương sườn 6 bên phải". (BL: 99-101)

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 369/KLTTCT- TTPYNA ngày 22/6/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Nghệ An, kết luận đối với chị Phan Thị T2:

"1. Các kết quả chính:

- Một vết thương ngực bụng hạ sườn bên phải: thủng cơ hoành bên phải; vết thương nhu mô gan; vết thương túi mật; rách tĩnh mạch chủ bụng; tràn máu màng phổi bên phải, đã phẫu thuật khâu phục hồi tĩnh mạch chủ bụng; khâu vết thương gan; đã cắt túi mật; khâu vết thương cơ hoành và dẫn lưu khoang màng phổi bên phải. Hiện tại đang điều trị tại Bệnh viện H.

- Gãy xương sườn số 6 bên phải.

- Một vết thương hạ sườn bên phải; một vết mổ ổ bụng nằm trên đường trắng giữa trên rốn.

- Một vết mổ dẫn lưu khoang màng phổi bên phải nằm trên đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn IV-V bên phải và một vết mổ dẫn lưu ổ bụng hố chậu bên phải. Hiện tại ổn định.

- Cẳng, bàn tay phải và chân bên phải đang băng cố định bằng mảng bột y tế nên chưa giám định được các tổn thương tại bàn tay phải và chân bên phải.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị T2 tại thời điểm giám định là: 84% (Tám mươi tư phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y về Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần". (BL: 103-105)

Tại bản kết luận giám định số 30/KL-KTHS (Đ2 -SV) ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người, chất lượng dấu vết máu kém không xác định được nhóm máu". (Bút lục; 115)

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKSNA-P2 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Xuân T từ 11 năm đến 12 năm tù về tội "Giết người".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường, hỗ trợ cho bị hại 106.000.000 đồng theo thỏa thuận; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân T trình bày: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, đã tự ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Bị cáo T thống nhất lời bào chữa không tranh luận bổ sung gì thêm, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; hành vi của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền.

[2] Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/6/2023, tại nhà ở của Trịnh Xuân T, trú tại xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An đã xảy ra cãi nhau giữa T với vợ là chị Phan Thị T2. Do bực tức việc chị T2 có lời nói thách thức nên Trịnh Xuân T lấy một con dao nhọn bằng kim loại dài 31 cm, lưỡi dao dài 18 cm, rộng 5,6 cm đặt trên bàn ở khu vực giếng nước của gia đình chạy, đuổi đến đâm liên tiếp nhiều nhát vào người chị T2, trong đó có một vết thương ngực bụng hạ sườn bên phải, gây tỷ lệ thương tích 84%, nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn tới tử vong.

Bị cáo Trịnh Xuân T và chị Phan Thị T2 là vợ chồng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã chủ động dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm trúng vào vùng bụng bên phải (là vùng trọng yếu trên cơ thể con người) của chị T2 đã gây một vết thương thấu "ngực bụng hạ sườn bên phải". Sau đó khi chị T2 bị ngã, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm chị T2. Bị cáo chỉ dừng hành vi tấn công chị T2 khi con dao trên tay bị rơi ra. Hậu quả: chị Phan Thị T2 bị một vết thương thấu "ngực bụng hạ sườn bên phải" làm "thủng cơ hoành bên phải, vết thương nhu mô gan, vết thương túi mật, rách tĩnh mạch chủ bụng, tràn máu màng phổi bên phải. Đã phẫu thuật khâu phục hồi tĩnh mạch chủ bụng; khâu vết thương gan; đã cắt túi mật; khâu vết thương cơ hoành và dẫn lưu khoang màng phổi bên phải; Gãy xương sườn số 6 bên phải"; một vết thương trên sau ngoài cẳng chân phải; một vết thương dưới sau ngoài đùi phải; vết thương xuyên thấu bàn tay phải (Vùng III) từ gan bàn tay đến mu tay trên bàn ngón III, IV. Tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị T2 do Trịnh Xuân T gây nên, tại thời điểm giám định là 84% (Tám mươi tư phần trăm).

Bị cáo Trịnh Xuân T nhận thức được tính nguy hiểm của việc dùng hung khí là con dao nhọn để thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị hại Phan Thị T2 không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tôi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, đã xâm hại tính mạng, sức khoẻ của chị Phan Thị T2 một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Theo tinh thần của án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao. Hành vi nêu trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người", thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Trịnh Xuân T do có mâu thuẫn gia đình, đã có hành vi dùng dao đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của vợ mình là chị Phan Thị T2, nhằm mục đích tước đoạt tính mạng thể hiện tính chất côn đồ, việc chị T2 không chết mà bị tổn thương 84% sức khỏe là do được người thân đưa đi cấp cứu kịp thời là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, cần lên mức án nghiêm đối với bị cáo.

Nhưng xét, bị cáo Trịnh Xuân T không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã tự mình ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải, khi phạm tội có một phần lỗi do người bị hại đã xúc phạm và thách thức bị cáo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trịnh Xuân T đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường 106.000.000 (một trăm linh sáu triệu) đồng cho bị hại. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: 01 (một) con dao được làm bằng kim loại đã qua sử dụng là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 15; điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trịnh Xuân T 12 (Mười hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong, không ai có yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dài 31cm; lưỡi dao làm bằng kim loại dài 18cm, rộng 5,6cm, mũi dao nhọn; cán dao làm bằng kim loại dài 13 cm, hình khối chữ nhật rộng 2cm và cao 1,4cm. Dao đã qua sử dụng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh Phong;
- Lưu Tòa HS, HS vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Sơn